

THE ARTISTIC LANGUAGE IN THE LITERATURE THEME OF LOCAL EDUCATION MATERIALS (MIDDLE SECONDARY) IN YEN BAI PROVINCE

Cao Thi Hao^{1*}, Duong Thi Phuong²

¹TNU - University of Education

²Mong Son Primary and Secondary School, Yen Binh district, Yen Bai province

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 30/7/2024	In the new general education curriculum, local literature is emphasized and incorporated into teaching from middle secondary to upper secondary levels (in local educational materials of various provinces). Many literary works of value reflect the unique culture and identity of local regions. When evaluating the significance of local literary works, artistic language is a distinctive aspect that vividly expresses the cultural identity of ethnic groups in each region. Yen Bai, a northern mountainous province, has its local literature included in the local education materials for middle secondary schools, characterized by unique features of artistic language. This is evident in the use of linguistically rich expressions of ethnic cultural identity found in both folk literature (legends, folktales, proverbs, and sayings) and modern literature (short stories and poetry). In this article, we employ analytical, evaluative, and statistical methods to highlight the linguistic features of the literary works within the Literature topic, as taught in the Local Educational Materials of Yen Bai province. The research results confirm the value and role of artistic language in Yen Bai's local literary works concerning the preservation of local culture and literature. Furthermore, through this paper, we also aim to assert the important role of local literature within the system of local educational materials in the northern mountainous provinces today.
Revised: 30/9/2024	
Published: 30/9/2024	
KEYWORDS	
Artistic language	
Literary topic	
Yen Bai province	
Local education	
Middle secondary	

NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT TRONG CHỦ ĐỀ VĂN HỌC Ở TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG (CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ) TỈNH YÊN BÁI

Cao Thị Hào^{1*}, Dương Thị Phương²

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

²Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 30/7/2024	Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, văn học địa phương được quan tâm và đưa vào giảng dạy từ cấp trung học cơ sở đến cấp trung học phổ thông (trong tài liệu giáo dục địa phương của các tỉnh). Nhiều tác phẩm văn học có giá trị thể hiện được văn hoá và bản sắc riêng của các địa phương. Khi đánh giá về giá trị của các tác phẩm văn học địa phương, ngôn ngữ nghệ thuật là một phương diện tiêu biểu thể hiện rõ bản sắc văn hoá của các dân tộc ở mỗi địa phương. Yên Bái là một tỉnh miền núi phía Bắc, văn học địa phương Yên Bái được đưa vào giảng dạy trong tài liệu giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở có những đặc điểm riêng về ngôn ngữ nghệ thuật. Điều này được thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ giàu bản sắc văn hoá dân tộc trong các thể loại văn học dân gian (truyện thuyết, cổ tích, ca dao, tục ngữ) và văn học hiện đại (truyện ngắn và thơ). Với bài báo này, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích, đánh giá và thống kê để chỉ rõ những đặc điểm về ngôn ngữ nghệ thuật của các tác phẩm trong chủ đề Văn học được giảng dạy ở Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Yên Bái. Kết quả nghiên cứu của bài báo khẳng định giá trị và vai trò của ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học địa phương Yên Bái đối với việc bảo tồn văn hóa, văn học địa phương. Đồng thời, qua bài viết, chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh vai trò quan trọng của văn học địa phương trong hệ thống tài liệu giáo dục địa phương của các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay.
Ngày hoàn thiện: 30/9/2024	
Ngày đăng: 30/9/2024	
TỪ KHÓA	
Ngôn ngữ nghệ thuật	
Chủ đề Văn học	
Tỉnh Yên Bái	
Giáo dục địa phương	
Cấp trung học cơ sở	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10836>

* Corresponding author. Email: haoct@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Nội dung giáo dục địa phương hiện nay đang được triển khai tại các tỉnh trong cả nước theo chương trình 2018. Ở mỗi tỉnh, chủ đề Văn học trong nội dung giáo dục lại có những điểm riêng. Trong đời sống văn học Việt Nam, văn học địa phương giữ một vị thế và vai trò quan trọng. Nó đã thể hiện được những nét kết tinh mang dấu ấn và bản sắc văn hóa riêng của mỗi con người và vùng đất, xứ sở khác nhau. Yên Bái là một tỉnh miền núi phía Bắc có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Văn học địa phương Yên Bái đã phản ánh rõ bản sắc văn hóa của các cộng đồng dân tộc nơi đây. Việc nghiên cứu, tìm hiểu ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học địa phương được giảng dạy ở cấp trung học cơ sở (THCS) của tỉnh Yên Bái giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về những nét bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số - nơi chứa đựng những đặc thù riêng mang tính vùng, miền, nơi in đậm những truyền thống văn hóa, lịch sử, con người, khơi gợi tình yêu và niềm tự hào về quê hương.

Trên thế giới, một số tác giả đã quan tâm tới vấn đề giáo dục địa phương. Tác giả Bill Green (Charles Stuart University) đã tổng thuật các quan niệm về chương trình địa phương ở Úc. Ông và một số nhà nghiên cứu ở Úc cho rằng, chương trình giáo dục địa phương cần có sự thống nhất trên cơ sở đảm bảo các yếu tố “*có tính chất địa phương, tính hệ thống và tính quốc gia*” [1]. Việc xây dựng tài liệu giáo dục địa phương cũng được quan tâm qua việc xây dựng học liệu điện tử dạy học văn học địa phương [2]. Ở một số nước đa dân tộc thuộc khu vực châu Á, vấn đề phát triển học liệu cho văn học địa phương cấp THCS cũng được quan tâm. Ở Trung Quốc, tác giả Vương Quảng Đông quan tâm tới vấn đề *Nghiên cứu văn học quê hương hiện đương đại* [3] và chỉ ra nhiều thành tựu quan trọng của khu vực văn học này. Ngoài ra còn có công trình của các tác giả: Triệu Học Dũng, Mạnh Thiệu Dũng,... cũng quan tâm đến sự phát triển của văn học địa phương thời kì hiện đại ở miền Tây của Trung Quốc [4]. Ở Hàn Quốc, khi đề cập đến chương trình giáo dục địa phương, các tác giả cũng có nhiều ý kiến, như Kim Jin Soek, trong bài viết *Sự liên hệ giữa sáng tạo và đổi mới: trường hợp chương trình Hàn Quốc* cho rằng, chương trình giáo dục cấp độ địa phương cần được xây dựng bởi người quản lí, giám sát giáo dục địa phương [5]. Tác giả Lee Keun Ho lại nhấn mạnh vấn đề: cần tổ chức các hoạt động nhiều hơn; giáo dục nghề nghiệp cho học sinh cấp 2 nhiều hơn trong chương trình địa phương [6]. Các tác giả Ervi Rosmayanti, Teguh Supriyanto và Ali Sunarso chú ý tới việc phát triển học liệu bằng thơ cho sách dạy về môi trường và văn hóa địa phương dành cho học sinh lớp 4. Nghiên cứu này nhằm mục đích phát triển tài liệu giảng dạy môi trường và văn hóa địa phương ở Kudus (một vùng của Indonesian) phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục [7].

Ở Việt Nam, trong *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018* về giáo dục phổ thông - một văn bản quan trọng có tính chất kim chỉ nam trong định hướng đổi mới chương trình, sách giáo khoa hiện hành đã quy định rõ nội dung giáo dục địa phương phải phản ánh: “*những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương*”. Nó có mục tiêu rất cụ thể là “*Bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương*” [8]. Định hướng này cho thấy học liệu phải hướng đến xây dựng theo khung thống nhất chung của cả nước và hướng đến hình thành nhân cách và bồi dưỡng tình yêu quê hương, trách nhiệm với quê hương cho người học. Một số tác giả đã quan tâm tới vấn đề biên soạn tài liệu giáo dục địa phương như Đoàn Thị Thúy Hạnh và các cộng sự (*Thực trạng và đề xuất một số giải pháp biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS*) [9]; Nguyễn Thị Kim Lan - Trần Trí Dũng Nhân, “*Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học*” [10], Hồ Văn Thông, Nguyễn Văn Đệ (*Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*) [11] cũng đã nhấn mạnh vị trí quan trọng của văn học địa phương trong vấn đề phát triển chương trình đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Văn học địa phương một

số tỉnh miền núi phía Bắc cũng được quan tâm nghiên cứu như: “*Nghiên cứu biên soạn tài liệu dạy học Ngữ văn địa phương cấp trung học cơ sở tỉnh Lạng Sơn*” của Hà Thị Khánh Vân [12]; “*Dạy học phần văn học địa phương Tuyên Quang theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh*” của tác giả Nguyễn Anh Dũng [13], Cao Thị Hào và cộng sự với công trình: “*Chủ đề Văn học trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên lớp 6*” [14]. Các bài viết này đã tập trung phân tích, đánh giá về học liệu, phương pháp dạy học văn học địa phương ở một số tỉnh miền núi phía Bắc như Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên. Tuy nhiên, về văn học Yên Bái thì chưa có bài viết nào quan tâm nghiên cứu một cách cụ thể, đặc biệt là vấn đề ngôn ngữ nghệ thuật trong các sáng tác văn học thuộc chủ đề Văn học được đưa vào giảng dạy trong tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Yên Bái.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết hướng đến đối tượng là những đổi thay trong chương trình giáo dục địa phương và những đóng góp riêng của chủ đề Văn học trong tài liệu giáo dục địa phương Yên Bái ở phương diện ngôn ngữ nghệ thuật. Phương pháp chủ yếu được chúng tôi sử dụng trong bài viết là phương pháp khảo sát, phân tích, đánh giá vấn đề. Chúng tôi tiến hành khảo sát và phân tích dựa trên nguồn ngữ liệu là tài liệu giáo dục địa phương cấp Trung học cơ sở hiện đang được đưa vào giảng dạy tại Yên Bái và một số tài liệu khác liên quan đến giáo dục địa phương trong nước.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng văn học địa phương được giảng dạy ở tỉnh Yên Bái

Yên Bái là một tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc. Nơi đây có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Vùng đất Yên Bái là nơi cư trú của khoảng 30 dân tộc anh em, trong đó các dân tộc thiểu số chiếm số lượng nhiều là Tày, Dao, Mông, Thái,... Các dân tộc sống xen kẽ, cộng cư và thể hiện bản sắc văn hóa riêng. Yên Bái cũng ghi nhiều dấu ấn và có vị trí chiến lược quan trọng trong lịch sử đấu tranh, giải phóng và bảo vệ đất nước. Mỗi dân tộc ở Yên Bái đều có nền văn hóa riêng được thể hiện qua ngôn ngữ, trang phục, nhà ở, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống... Tuy là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc khác nhau nhưng mỗi dân tộc lại có những nét văn hóa mang bản sắc riêng của dân tộc mình, độc đáo và đa dạng. Kho tàng văn hóa của các dân tộc thiểu số trong vùng khá phong phú tạo nên các giá trị văn hóa cơ bản. Giá trị văn hóa là những giá trị ổn định, tốt đẹp, tiêu biểu cho dân tộc để tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc. Bảng 1 là kết quả thống kê tác phẩm khảo sát trong *Tài liệu giáo dục địa phương Yên Bái lớp 6* [15]; *Tài liệu giáo dục địa phương Yên Bái lớp 7* [16] và *Tài liệu giáo dục địa phương Yên Bái lớp 9* [17]:

Bảng 1. Bảng thống kê tác phẩm văn học địa phương trong tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Yên Bái

STT	Tác phẩm	Tác giả	Thể loại	Lớp
1	Huyền thoại về trái núi thần	Dân tộc Tày	Truyện thuyết	6
2	Nàng Han	Dân tộc Thái	Truyện thuyết	6
3	Cậu bé con cội	Dân tộc Dao	Cổ tích	6
4	Sự tích rắn cổ đô	Dân tộc Dao	Cổ tích	6
5	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	Nhiều dân tộc	Tục ngữ	7
6	Tục ngữ về con người và xã hội	Nhiều dân tộc	Tục ngữ	7
7	Ca dao các dân tộc Yên Bái	Nhiều dân tộc	Ca dao	7
8	Kỉ vật cuối cùng	Hà Lâm Kỳ	Truyện vừa	9
9	Gửi em ở cuối sông Hồng	Dương Soái	Thơ	9

Qua bảng 1 có thể thấy, trong *Tài liệu giáo dục địa phương* của tỉnh Yên Bái, văn học địa phương được học ở 3 khối lớp: 6, 7 và 9. Chương trình lớp 6 là văn học dân gian gồm hai thể loại chủ chốt: truyện thuyết và truyện cổ tích. Chương trình lớp 7 là tục ngữ và ca dao của các dân tộc ở Yên Bái. Lớp 9 là văn học hiện đại với thơ và truyện. Ở thể loại truyện thuyết và cổ tích, mỗi thể loại được lựa chọn hai tác phẩm, trong đó một tác phẩm dạy chính và một tác phẩm đọc thêm.

Ca dao và tục ngữ chủ yếu được tuyển chọn từ kho tàng dân gian của các dân tộc thiểu số sinh sống ở Yên Bái như Mông, Tày, Thái, Hà Nhi, Dao, Pa Dí, Giáy, Cao Lan,... Có cả ca dao người Kinh nhưng phản ánh màu sắc địa phương, con người, vùng đất Yên Bái.

3.2. Một số đặc điểm tiêu biểu của ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học địa phương của tỉnh Yên Bái

3.2.1. Ngôn ngữ trong văn học dân gian

* Ngôn ngữ trong truyền thuyết

Truyền thuyết là một thể loại tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử (hoặc liên quan đến lịch sử) theo xu hướng lí tưởng hóa, thể hiện sự tôn vinh của nhân dân đối với những người có công với đất nước, dân tộc hoặc cộng đồng ở một vùng nào đó. Truyền thuyết của các địa phương chủ yếu phản ánh những nhân vật lịch sử của địa phương. Họ là những người có công với vùng đất địa phương hoặc gắn liền với những dấu tích lịch sử của địa phương.

Ngôn ngữ trong truyền thuyết địa phương của tỉnh Yên Bái thường cô đọng, ít miêu tả, chủ yếu là thuật lại hành động của nhân vật, chú ý kể những tình tiết về hoàn cảnh xuất thân của nhân vật, bối cảnh của câu chuyện.

Truyền thuyết của Yên Bái là truyền thuyết về nhân vật anh hùng gắn với nội dung giải thích địa danh. Truyện kể về người anh hùng Lãnh doanh Hoàng Lang người Tày ở Làng Già - Bắc Pha (nay là Lục Yên, thuộc tỉnh Yên Bái) và chủ tướng Vũ Công bị thất trận. Người thì tử nạn anh dũng, người thì hóa đá (thành núi Thần Áo Đen). Nhân dân tưởng nhớ lập đền thờ, đặt tên miếu là Hắc Y. Truyện cũng nhằm giải thích các địa danh Núi Thần Áo Đen, chùa Hắc Y, núi Con Ngựa, đền Hà Phụng ở huyện Lục Yên. Ngôn ngữ trong truyện thuần túy là lời kể, không có đối thoại. Truyện rất chú trọng bối cảnh gắn với địa danh của địa phương. Đó là vùng đất Bắc Pha, nay thuộc thị trấn Yên Thế và huyện Lục Yên. Truyện bắt đầu bằng lời kể gắn liền với địa danh: “*Chuyện kể rằng: Duyên là đất Làng Già - Bắc Pha vốn là nơi đô hội một thời*” [15]. Các địa danh của địa phương tỉnh Yên Bái xuất hiện trong truyện như: *Đại Cại – Đào Lâm, sông Cháy, ngòi Khiêm, hạt Lương Sơn*. Điều này cho thấy dấu ấn của lịch sử và vùng đất, con người địa phương Yên Bái. Các tác giả *Tài liệu giáo dục địa phương* cũng cho rằng: “*Các truyền thuyết lưu hành ở Yên Bái mang màu sắc địa phương đậm nét, có mối quan hệ mật thiết với địa lí, lịch sử địa phương và truyền thống văn hóa của các dân tộc sinh sống trên địa bàn*” [15].

Ngôn ngữ trong truyền thuyết về nhân vật anh hùng *Nàng Han* (truyền thuyết dân tộc Thái) cũng thể hiện rõ màu sắc địa phương khi sử dụng các địa danh gắn liền với dấu tích nữ anh hùng Nàng Han ở vùng đất Yên Bái. Đó là các địa danh: *thung lũng Mường Lò, suối Thia, Thảm Han, đình Nàng Han, giếng Nàng Han, đồi Nàng Han*,... Nhân vật chính Nàng Han còn được kể về nguồn gốc xuất thân, tài nghệ: “*Han có tài trí và sức khoẻ lạ thường, mới chín, mười tuổi cô đã tập bắn cung và phi ngựa bạch cùng với bọn con trai chia bè đánh vật. Lớn lên Han trở thành một kĩ sĩ*” [15],... Các tác giả dân gian cũng rất chú trọng kể về những dấu tích còn lưu lại đến ngày nay của người anh hùng. Chẳng hạn, họ giải thích xuất xứ của lễ hội Thảm Han ở Mường Lò là: “*Hàng năm bà con Mường Lò vẫn tổ chức lễ hội ở nơi nàng Han yên nghỉ ngàn đời, gọi là lễ hội Thảm Han*” [15].

Trong truyền thuyết *Nàng Han*, tác giả dân gian còn sử dụng thơ để ca ngợi tài năng của Nàng Han khi đánh giặc cứu quê hương và dân làng:

“*Lúc xung trận oai phong lẫm liệt
Vó ngựa tung hoành hò hét chỉ huy
Thanh gươm yên ngựa ra uy
Ra tay chém tướng bất kì bao phen*”.

Cách sử dụng ngôn ngữ này cho thấy việc đề cao vị trí của nhân vật trong lòng người dân địa phương.

Đối với truyền thuyết *Nàng Han*, một số tỉnh khác vùng Tây Bắc cũng có bản kể khác. Chẳng hạn, bản kể *Nàng Han* ở Lai Châu cho thấy một xuất thân khác của nàng Han: Nàng vốn là một trong “*hai tiên nữ xinh đẹp có tinh thần thượng võ*” được Then cho xuống “*nhân gian đầu thai để*

sau này giúp bảo vệ dân chúng” [18]. Trong bản kể này, ngôn ngữ địa danh không gắn với các vùng đất của Yên Bái mà gắn với vùng Tây Bắc và địa danh Lai Châu. Chẳng hạn, các dấu tích nàng Han được kể gắn với địa danh: Pu Đán Đanh (núi đá đỏ), Nong Lọng Chạng (ao đầm voi), Bó Nàng Han (mỏ nước nàng Han), mỏ nước Nặm So, suối Nặm Lùm,... Rõ ràng, so với bản kể của các dân tộc tỉnh Yên Bái, dấu ấn màu sắc ngôn ngữ đã khác. Đặc biệt, bản kể *Nàng Han* của Yên Bái còn có thơ ca ngợi tài năng của nàng Han, thể hiện sự trân trọng, tự hào riêng của người dân địa phương với người anh hùng của vùng đất quê hương.

Nhìn chung, đặc điểm của ngôn ngữ truyền thuyết được thể hiện rõ trong hai tác phẩm *Huyền thoại về trái núi thần và Nàng Han* của Yên Bái. Ngôn ngữ kể khắc sâu hành động của nhân vật. Đặc biệt, các tác giả dân gian chú trọng kể những tình tiết về hoàn cảnh xuất thân của nhân vật, bối cảnh của câu chuyện gắn liền với các địa danh, di tích của tỉnh Yên Bái. Điều này đã thể hiện được nét văn hóa riêng của vùng đất và con người Yên Bái.

** Ngôn ngữ trong truyện cổ tích*

Truyện cổ tích là một thể loại văn học dân gian có nội dung là những câu chuyện hư cấu, tưởng tượng, phản ánh đời sống hàng ngày. Truyện có yếu tố kì ảo kết hợp với trí tưởng tượng nhằm thể hiện ước nguyện có cuộc sống an vui, công bằng của con người thời xưa. Truyện cổ tích Yên Bái được chia thành hai nhóm truyện: truyện giải thích phong tục, tập quán hoặc tên gọi địa danh sự vật và truyện kể về những người nghèo khó, mồ côi. Hai truyện được lựa chọn đưa vào chương trình lớp 6 là *Cậu bé con côi* và *Sự tích rắn cổ đỏ* tiêu biểu cho hai nhóm truyện trên.

Một trong những đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ truyện cổ tích là chú trọng miêu tả hành động của nhân vật để làm bộc lộ bản chất của nhân vật, phân định nhân vật tốt - xấu, hiếu thảo - bất nghĩa, nhân hậu - gian tà,... Thông qua một chuỗi hành động mà nhân vật thực hiện, người đọc thấy được bản chất hoặc dã tâm của nhân vật.

Trong truyện cổ tích *Cậu bé con côi*, thông qua một chuỗi hành động của nhân vật được kể lại qua ngôn ngữ kể, người đọc thấy hiện lên bản chất của nhân vật người con mồ côi hiền lành, hiếu thảo và sự tàn ác, đố kị của người mẹ kế.

Các hành động của người con côi được thể hiện qua việc: “ngờ ý để cha kết duyên với người đàn bà góa”; “quý trọng cha mẹ, chăm chỉ làm ăn”; thương nhớ khi cha đi xa; khi gặp lại cha khóc thương cha khiến giọt nước mắt làm đôi mắt cha sáng trở lại; Làm ma chay và mai táng cho hai mẹ con người mẹ kế. Qua lời kể của tác giả dân gian, người nghe cảm nhận được tình yêu thương và đức tính hiền lành, hiếu thảo của cậu bé mồ côi mẹ.

Hành động của người mẹ kế được tác giả dân gian kể với các sự kiện: bắt con chồng “*thức khuya dậy sớm, ngày lên nương làm quần quật, tối về lại hun trâu, nấu cám lợn*”; sai con chồng “*trèo lấy cau cho mẹ ăn*”; rử đi đào vàng để hại chết, sai cậu bé chui xuống hang rồi lấy đá lấp kín cửa hang; sai con trèo lên xếp gianh rồi ở dưới đốt lửa định thiêu chết cậu bé. Qua hàng loạt hành động đối với con chồng, nhân vật mẹ kế đã bộc lộ rõ bản chất độc ác, tham lam xấu xa của mình. Bằng ngôn ngữ kể về các hành động, bản chất của nhân vật đã được thể hiện rõ ràng.

Ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật cũng thể hiện bản chất của mỗi kiểu loại nhân vật. Ở nhân vật chính diện, đại diện là cậu bé con côi, ngôn ngữ lễ phép khi đối thoại với người chèo thuyền: “*Cháu chào ông! Ông là ai, sao lại biết cháu ra đây mà mang thuyền đến đón?*” [15]; Khi nói với cha: “*Thưa cha, con của cha đây ạ!*”. Với nhân vật phản diện thì ngôn ngữ chao chát khi nói với con chồng: “*Tao sẽ dẫn mày đi, cả tao cùng đi đào!*” [15].

Trong truyện cổ tích *Sự tích rắn cổ đỏ*, tính cách của người anh trai và em gái hiện lên qua các hành động được miêu tả. Người anh đã “*làm lụng vất vả để thay cha mẹ nuôi em gái khôn lớn*”, người em gái thì thương anh nên “*học thêu thùa, dệt vải để đỡ anh trai*” [15]. Qua lời kể về hành động, việc làm của nhân vật, tác giả dân gian đã cho người nghe cảm nhận được sự yêu thương, sẻ chia, đùm bọc của hai anh em mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Ngay cả khi người anh hóa rắn, tình yêu thương dành cho nhau của hai anh em vẫn được tác giả dân gian kể thông qua các hành động của người em:

- “*Suốt ba ngày ba đêm người em đứng bên bờ vực kêu khóc thảm thiết, gọi mãi tên anh*”;

- “*Chiều chiều cô lại ra bờ suối trèo lên cành cây to chìa ra trên miệng vực sâu để thăm thì với anh trai mình*”;

Khi lấy chồng, nàng cũng chỉ có một yêu cầu duy nhất: “*Chàng tìm cho em chiếc khăn trắng nhuộm qua hai mươi một bát tiết dê để em làm lễ dâng lên anh trai em, tỏ lòng thành kính với người anh đã thay bố mẹ nuôi em đến ngày khôn lớn*” [15].

Trong đám cưới, người em đã mời anh về ăn cỗ; quỳ lạy anh ba vái.

Hành động của người anh trai khi đã hóa rắn cũng cho thấy tình cảm của anh dành cho em gái:

- “*Người anh không nói được nữa nhưng những giọt nước mắt lăn rơi trên khoé mắt*”;

- “*Vì thương nhớ người em nên trên cổ con rắn luôn quấn chiếc khăn màu đỏ do em rỏ tặng cho*” [15].

Rõ ràng, với ngôn ngữ kể về các hành động của nhân vật, tác giả dân gian đã cho người nghe thấy được tình nghĩa anh em thật sâu nặng của các nhân vật.

Nhân vật người chị dâu cũng hiện lên qua lời kể về những hành động. Đó là người có lòng đố kị, ghen ghét em chồng, được thể hiện qua lời kể về các hành động như: “*Nhiều lần tìm cách đuổi cô em chồng ra khỏi nhà*”; “*đi dọc suối tìm trúng rắn, ngược núi tìm trúng rồng*” về làm thức ăn cho em để “*hại cô em chồng*”; “*ngọt ngào mời em*” ăn cơm, ... [15]. Khi biết việc làm của mình đã hại đến chồng, chị ta ân hận và xấu hổ vô cùng dẫn đến hành động “*nhảy xuống vực sâu tự vẫn*”.

Cách sử dụng ngôn ngữ lặp lại cũng nhấn mạnh mức độ của sự việc mà nhân vật cảm nhận ngày một tăng, khẩn cấp hơn. Người chị dâu trở về nhà, đi tìm chồng với các hành động *chạy* được lặp lại nhưng diễn ra ở mức độ cao hơn trước: “***Chị chạy ra khe nước gần nhà thấy khe nước cạn kiệt. Chị chạy xuống bờ suối, nước suối như có ai tát cạn. Chị chạy theo suối, đến chỗ vũng nước sâu nhất thấy cô em đang gào khóc thảm thiết gọi anh trai bên bờ suối***” [15].

Như vậy, có thể thấy, cũng giống như các truyện cổ tích khác, truyện cổ tích Yên Bái cũng không chú ý đi vào miêu tả chi tiết từ ngoại hình đến hành động, không đi sâu vào miêu tả thế giới nội tâm nhân vật mà dùng lời kể làm phương tiện để nhân vật hiện lên rõ nét, đặc biệt là kể về các hành động, sự kiện của nhân vật. Đây chính là sự khác biệt cơ bản giữa văn học dân gian và văn học viết. Tuy nhiên, với truyện cổ tích của Yên Bái, màu sắc địa phương thể hiện ở ngôn ngữ ảnh hưởng lời nói có vần, có điệu của phường pác, phường rọi của người Tày (lời nói có hình ảnh, có vần điệu như câu thơ, câu hát). Điều này được thể hiện qua ngôn ngữ đối thoại của hai nhân vật chị dâu và em chồng:

“- ***Em ơi nghỉ ăn trưa. Em ơi mời dùng bữa.***

Người em ngạc nhiên nói:

- ***Chị à! Mọi ngày sao chẳng mời. Mọi bữa sao chẳng gọi.***

Tiếng chị dâu càng ngọt ngào:

- ***Mọi ngày canh chẳng ngọt. Mọi bữa cơm không ngon.***” [15]

Như vậy, ngôn ngữ trong truyện cổ tích được thể hiện chủ yếu qua lời kể của tác giả dân gian. Để bộc lộ rõ bản chất nhân vật, tác giả dân gian đã kể về những hành động của các nhân vật. Lời tự sự này thể hiện đặc trưng của thể loại dân gian. Tuy nhiên, truyện cổ tích Yên Bái cũng mang màu sắc của các dân tộc thiểu số khi ngôn ngữ đối thoại có màu sắc của văn hóa dân tộc Tày.

* Ngôn ngữ trong tục ngữ, ca dao

Trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Yên Bái lớp 7*, chủ đề Văn học được xếp vào chủ đề 4 viết về *Tục ngữ, ca dao ở Yên Bái*. Trong chủ đề này, người học được tiếp cận hai mảng tục ngữ và ca dao dân gian Yên Bái.

Trước hết là tục ngữ, tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, có nhịp điệu, hình ảnh thể hiện những kinh nghiệm lâu đời của nhân dân về tự nhiên, xã hội, lao động sản xuất hoặc ứng xử trong đời sống con người. Tục ngữ thường được người dân vận dụng vào đời sống trở thành lời ăn tiếng nói hằng ngày của họ. “*Tục ngữ của các dân tộc ở Yên Bái thể hiện kinh nghiệm của nhân dân về thời tiết và sản xuất nông nghiệp, đồng thời khuyên con người biết bảo vệ thiên nhiên, môi trường xung quanh*” [15; tr.28]. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh đều có những câu tục ngữ của mình, thể hiện ứng xử trong đời sống xã hội của con người, phê phán thói hư tật

xấu của con người. Đề cao tinh thần đoàn kết cộng đồng, tình làng nghĩa xóm và những phẩm chất tốt đẹp cần cù hiếu khách của con người miền núi.

Ngôn ngữ nghệ thuật trong tục ngữ thể hiện rõ màu sắc miền núi và bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số đang sinh sống ở Yên Bái. Đó là kinh nghiệm về thiên nhiên và lao động sản xuất. Ngôn ngữ miêu tả những loài hoa đặc trưng của vùng núi Yên Bái cho thấy kinh nghiệm của người dân gắn bó với nghề làm nông:

- *Mua ông ra hoa thì ta quai mạ*
Mua bà ra hoa thì ta xuống cấy
 (Dân tộc Tày)

- *Làm mùa xem hoa tờ dày*
 (Dân tộc Mông)

Cây *mua ông*, *mua bà* là những loài cây gắn liền với người dân miền núi. Khi cây nở hoa báo cho con người biết mùa vụ cần làm gì để thu hoạch được hiệu quả cao nhất. Hoa *tờ dày* là loài hoa đặc trưng của vùng miền núi Yên Bái. Hoa nở vào mùa xuân, nhìn hoa nở sớm hay muộn, nhiều hay ít người Mông có thể lựa thời gian để làm vụ mùa. Đây là kinh nghiệm sản xuất gắn liền với sinh hoạt của con người nơi đây.

Một số từ ngữ được sử dụng thể hiện nét sinh hoạt và lối sống của con người gắn với thiên nhiên như:

- *Trời hạn, chín mươi chín giống sâu chết*
Có nước, chín mươi chín giống chim bay về
 (Dân tộc Dao Tuyển)

- *Đốt rẫy hẫy chân làng*
Rừng quang, làng kiệt
Rừng thiệt, làng thua
Rừng khô, người khát.

(Dân tộc Tày)

Với cách sử dụng điệp từ và đối, tác giả dân gian đã nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó, phụ thuộc giữa thiên nhiên và con người trong cuộc sống nơi miền núi cao. Qua đó, chúng ta thấy được nét bản sắc riêng của người miền núi trong những ứng xử với thiên nhiên.

Ca dao của Yên Bái là những bài ca thể hiện tình yêu quê hương, bản quán gắn liền với các địa danh và con người miền núi Yên Bái:

- *Phúc An có đất Ô Đò*
Có suối róc rách, bóng cô áo chàm
 (Dân tộc Cao Lan)

- *Còn tiền chợ Ngọc, chợ Ngà*
Hết tiền thì lại Thác Bà, Thác Ông
 (Dân tộc Kinh)

Hình ảnh của các địa danh như Phúc An, Ô Đò, chợ Ngọc, chợ Ngà hay Thác Bà, Thác Ông mang đậm dấu ấn của huyện Yên Bình, Yên Bái.

Các địa danh của huyện Lục Yên mang đậm bản sắc văn hóa Tày với hát Then, lễ hội Lồng Tồng cũng được nhắc đến:

- *Ngọt lịm câu Then mùa trái chín*
Lồng tồng ngày hội Lục Yên Châu.
 (Dân tộc Tày)

Họ tự hào về cánh đồng Mường Lò “chứa trăm ngàn kho thóc” (dân tộc Thái). Nơi đó giàu có với cánh đồng phì nhiêu mang lại no ấm cho người dân Nghĩa Lộ:

- *Muốn ăn cơm trắng nước trong*
Vượt qua đèo Ách vào trong Mường Lò.
 (Dân tộc Thái)

Nhìn chung, ngôn ngữ trong văn học dân gian đã thể hiện bản sắc văn hóa riêng của vùng đất Yên Bái. Mỗi thể loại có những đặc thù riêng nhưng vẫn luôn thể hiện rõ dấu ấn về con người, vùng đất và bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số nơi đây. Qua ngôn ngữ nghệ thuật trong các thể loại văn học dân gian, bạn đọc thấy được đời sống và tâm hồn con người Yên Bái, từ đó bồi đắp tình yêu và sự tự hào về quê hương và truyền thống văn hóa dân tộc.

3.2.2. Ngôn ngữ trong văn học hiện đại

* Ngôn ngữ trong truyện ngắn

Phần Văn học hiện đại của tỉnh Yên Bái được đưa vào chủ đề 4 của *Tài liệu giáo dục địa phương Yên Bái lớp 9*. Trong đó, các tác giả có lựa chọn giới thiệu trích đoạn *Kỉ vật cuối cùng* của nhà văn Hà Lâm Kỳ và bài thơ *Gửi em ở cuối sông Hồng* của Dương Soái. Đây là hai tác phẩm tiêu biểu cho văn học hiện đại Yên Bái viết về con người và mảnh đất quê hương Yên Bái.

Trước hết, trong truyện *Kỉ vật cuối cùng*, tác giả đã sử dụng ngôn ngữ miêu tả ngoại hình, lời đối thoại, lời độc thoại nội tâm để miêu tả nhân vật. Nhân vật thiếu niên anh hùng của vùng đất Văn Chấn, Yên Bái là Hoàng Văn Thọ hiện lên rất dũng cảm nhưng cũng đầy tình cảm với gia đình, cha mẹ, quê hương và bè bạn.

Hình ảnh người đội trưởng của Đội thiếu nhi du kích xuất hiện thật bình dị: “*Thọ mặc quần ống, áo cài khuy gọn gàng, chiếc mũ lá cọ đội đầu, vỏ dao thắt ngang người, tay xách cái óp, y như người đi nương*” [17]. Các từ ngữ miêu tả nhân vật được sử dụng như: *mũ lá cọ, vỏ dao thắt ngang người, tay xách cái óp*, cho thấy chân dung của một con người miền núi. Một con người miền núi bình dị, chân chất nhưng rất dũng cảm và giàu lòng yêu thương.

Qua ngôn ngữ độc thoại, nhân vật Thọ hiện ra là một người giàu tình cảm, dành tình yêu thương sâu đậm cho quê hương, cho mẹ và gia đình:

“*Ôi ngọn núi quê hương, Thọ sinh ra và lớn lên ở đất này, những nếp nhà sàn lấp ló dưới bóng cây vải, cây ngô; mùa quả chín, chim ở đâu bay về, suốt ngày kêu “Pò ơi” “Pò ơi” rộn rã.*

Rồi vườn bông, rồi vườn trà, tay mẹ có lúc nào nhẵn nhụi đâu? Ngày đi cấy, đi xe bông, tôi lại bên khung dệt, lại nhuộm vải. Tay mẹ ram ráp bởi nước bùn và nước nhuộm chàm đặc dính” [17, tr.38].

Nhà văn đã rất tinh tế khi tái hiện kí ức về quê hương qua dòng hồi tưởng và ngôn ngữ độc thoại nội tâm của Thọ. Qua đó, giúp người đọc hình dung rõ nét về tâm lí, tính cách nhân vật - một chàng trai yêu quê hương da diết và thương mẹ sâu nặng.

Không chỉ là con người giàu tình cảm, chàng đội trưởng đội du kích thiếu niên đó còn nhận được nhiều niềm tin yêu của các bạn và đồng chí. Được các bạn tin tưởng bầu làm đội trưởng. Anh cũng là người đưa ra ý tưởng thành lập đội thiếu nhi du kích của quê hương mình. Qua ngôn ngữ đối thoại của nhân vật ta thấy rõ sự tâm huyết và mong muốn góp công sức nhỏ bé cho việc chống giặc cứu quê hương, đất nước:

“- *Các bạn ạ - giọng Thọ nghiêm trang - các bạn biết đấy, giặc Tây đã đến làng ta. - Thọ dừng lại - những đôi mắt nhỏ chăm chú - Tây nó định lập đồn ở xã ta; tôi, Lông và Uyên đã nhìn thấy bọn giặc bắt người. Xã bộ Việt Minh thành lập đội lão du kích, đội nữ du kích, còn ta, ta có nên lập đội thiếu nhi du kích không các bạn?*” [17, tr.36].

Ngoài ra, nhà văn còn sử dụng ngôn ngữ trần thuật với ngôn từ mang màu sắc địa phương để miêu tả con người, hành động và tâm lí nhân vật. Chẳng hạn như các từ và cụm từ: *cái óp, chà mây, đèo Din, xã Đại Lịch,...* Cách so sánh: *Những khuôn mặt còn bám ra sữa, những đôi vai chưa căng tằm áo chàm, ngôi lạng lẽ,...* Hoặc hành động thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết, quyết tâm của các đội viên khi tham gia đội du kích được miêu tả rất đặc biệt: “*Tất cả đứng dậy. Thay mặt các đội viên, Thọ chém một nhát dao thật mạnh vào mô đất đỏ Gò Bằng, mỗi người nhát một viên bằng đầu ngón tay cái đưa cho Dần, Dần nắm tất cả lại thành một khối tròn rắn chắc*” [17, tr.37].

Qua cách sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật trong truyện *Kỉ vật cuối cùng* của nhà văn Hà Lâm Kỳ, chúng ta thấy được đóng góp của nhà văn trong việc xây dựng một nhân vật thiếu niên anh hùng của quê hương. Người đọc thêm tự hào, trân trọng những người con của mảnh đất Yên Bái

anh hùng đã góp công sức giải phóng quê hương. Ngôn ngữ trong truyện cũng ảnh hưởng ngôn ngữ văn học dân gian qua việc sử dụng các từ ngữ mang màu sắc địa phương khi viết về các địa danh của Yên Bái.

** Ngôn ngữ trong thơ*

Trong bài thơ *Gửi em ở cuối sông Hồng*, tác giả Dương Soái đã sử dụng thể thơ tự do để diễn tả tình cảm của người lính nơi tuyến đầu biên giới dành cho cô gái nơi hậu phương quê nhà. Bài thơ là một khúc tình ca lãng mạn “*với hình tượng con sông Hồng “chảy” từ nhan đề qua từng khổ thơ để đến với trái tim người đọc*” [17, tr.44].

Trước hết hình tượng sông Hồng xuất hiện từ nhan đề cho tới tất cả các khổ thơ. Chúng ta bắt gặp các từ *sông* và *sông Hồng* được lặp lại tới 12 lần, nhấn mạnh hình tượng sông Hồng. Con sông không chỉ là một thực thể của tự nhiên mà trở thành một con người, một tâm hồn, một chứng nhân lịch sử của quê hương đất Việt. Những dấu ấn của chiến công, của lịch sử đã in hằn trên màu sông, đáng nói: *sông Hồng chảy vào đất Việt, anh giữ ngọn nguồn sông, Xe tăng thù nghiêng mặt sông êm ả, Giữa dòng sông nghìn xác thù ngã gục,...*

Sông chờ nặng yêu thương của người chiến sĩ dành cho hậu phương và cũng là nơi gửi gắm tình cảm của quê nhà đối với biên cương. Những biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng nhằm nhấn mạnh những ác liệt mà đạn bom đã dội lên cuộc sống bình yên:

Xe tăng thù nghiêng mặt sông êm ả

Nhịp cầu thù chặt đứt chờ mong.

Những ngôn từ giản dị, mộc mạc đã diễn tả rõ tình cảm của người lính nơi biên thùy đối diện với những khó khăn, bom đạn nhưng luôn chắc tay súng, vững vàng nơi biên giới xa xôi:

Khi Tổ quốc trao anh lên tuyến đầu chặn giặc

Khi Lào Cai trong anh đã trở thành máu thịt

Đạn lên nòng, anh giữ ngọn nguồn sông!

Sông Hồng đã trở thành hình tượng của chiến thắng, gắn liền với những chiến công của dân tộc, của quê hương nơi biên giới.

Nếu gặp dòng sông ngẫu lên sắc đỏ

Là niềm thương anh gửi về em đó

Qua màu nước sông Hồng, em hiểu chiến công anh!

Với cách sử dụng ngôn từ nghệ thuật tinh tế, hình tượng sông Hồng sống động, nhà thơ Dương Soái đã thể hiện được tình yêu quê hương đất nước và ý chí chống giặc mãnh liệt để gìn giữ mảnh đất biên cương, nơi đầu nguồn của con sông quê hương.

4. Kết luận

Với việc thực hiện theo chương trình hiện hành, nội dung giáo dục địa phương đã có một vị trí quan trọng và trở thành một môn học bắt buộc được triển khai ở các cấp học. Ở tỉnh Yên Bái, chủ đề Văn học đã được đưa vào giảng dạy ở cấp THCS với ba khối lớp (lớp 6, 7 và 9) với các tác phẩm văn học dân gian và văn học hiện đại. Việc nghiên cứu ngôn ngữ nghệ thuật cho thấy dấu ấn, bản sắc riêng và giá trị của văn học Yên Bái ở các thể loại truyền thuyết, cổ tích, ca dao, tục ngữ và truyện ngắn, thơ hiện đại. Ở mỗi thể loại, ngôn ngữ nghệ thuật lại có những đặc điểm riêng thể hiện màu sắc địa phương và những đặc trưng thể loại. Qua đó, chúng ta có thể khẳng định giá trị và đóng góp của văn học địa phương Yên Bái, vai trò quan trọng của chủ đề Văn học trong nội dung giáo dục địa phương nói chung và nội dung giáo dục địa phương tỉnh Yên Bái nói riêng. Chủ đề Văn học đã phản ánh được bản sắc văn hóa địa phương, hình thành và bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, giáo dục ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc của các cộng đồng dân cư địa phương, trong đó có tỉnh Yên Bái.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. D. Gall, J. P. Gall, and W. R. Borg, *Educational Research an Introduction*, (Seventh Edition). Boston: Pearson Education, Inc., 2003.

-
- [2] A. Alenezi, "The Role of e-Learning Materials in Enhancing Teaching and Learning Behaviors," *International Journal of Information and Education Technology*, vol. 10, no. 1, pp. 48-56, January 2020.
- [3] W. Guangdong, *Research on Modern and Contemporary Chinese Vernacular Literature*. Oriental Publishing Center, 2011.
- [4] M. Shaoyong, *Revolution, Countryside, Region: A History of Contemporary Chinese Western Novels*. Shanxi Education Press, 2009.
- [5] K. J. Soek, *The relevance of Creativity and Innovation: Korean Curriculum revision case*, Korea Institute for Curriculum and Evaluation, 2014.
- [6] L. K. Ho, "Competency-based curriculum and curriculum autonomy in the Republic of Korea," in *IBE working Papers on Curriculum Issues*, no. 12, Geneva, Switzerland, April 2014.
- [7] E. Rosmayanti, T. Supriyanto, and A. Sunarso, "Developing Poetry Writing Teaching Materials Based on Environment and Local Culture for The Fourth Graders," *Journal of Primary Education*, vol. 9, no. 1, pp. 25-32, 2020.
- [8] Ministry of Education and Training, *General education program - comprehensive program*, Hanoi, 2018.
- [9] T. T. H. Doan *et al.*, "Current status and proposed solutions for compiling local educational documents at the secondary level," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 1, pp. 35-44, May 01, 2022.
- [10] T. K. L. Nguyen and T. D. N. Tran, "Integrating local educational content in experiential activities for elementary school students," *Vietnam Journal of Educational*, vol. 511, no. 1, pp. 48-53, 2021.
- [11] V. T. Ho and V. D. Nguyen, "Research on building a model for implementing local educational content to meet the 2018 General Education Program," *Vietnam Journal of Educational*, vol. 18, no. 04, pp. 12-17, 2022.
- [12] T. K. V. Ha, "Research and compilation of local Literature teaching materials at secondary school level in Lang Son province," Department-level project, Department of Education and Training of Lang Son province, 2019.
- [13] A. D. Nguyen, "Teaching Tuyen Quang local literature in the direction of active student activities," Master's thesis, Thai Nguyen University of Education, 2014.
- [14] T. H. Cao and H. T. Le, "Literary topics in local educational materials of Thai Nguyen province for grade 6," *Journal of Educational Equipment*, vol. 262, no. 1, pp. 81-84, April 2022.
- [15] H. H. Le and A. T. Dao (Ed), *Local education materials of Yen Bai province for grade 6*. Vietnamese Educational Publishing House, 2021.
- [16] H. H. Le and A. T. Dao (Ed), *Local education materials of Yen Bai province for grade 7*. Vietnamese Educational Publishing House, 2021.
- [17] H. H. Le and A. T. Dao (Ed), *Local education materials of Yen Bai province for grade 9*. Vietnamese Educational Publishing House, 2021.
- [18] K. Keo and T. Ngoan, "Legend of Nang Han," May 29, 2022. [Online]. Available: <https://vanhocnghethuatlaichau.vn/truyen-thuyet-nang-han/>. [Accessed July 20, 2024].